

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HS-ST
Ngày: 24-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Hiếu

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 160/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 145/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Vũ Hoàng T (tên gọi khác: C), sinh năm 1982, tại Đồng Nai; căn cước công dân số 075082004532; nơi cư trú: Số A, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Hoàng Thị M (1958); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có bốn chị em; có vợ là chị Trần Thị Bích L (1986) và 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 73/2014/HSST, ngày 14/01/2015 đã nộp án phí; ngày 25/5/2023 đã nộp phạt số tiền 200.000 đồng và ngày 01/8/2023 được miễn nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu, nộp ngân sách nhà nước (số tiền 4.800.000 đồng) theo Quyết định số 04/QĐ-TA.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 57/2008/HSST, chấp hành xong ngày 11/4/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2024 đến ngày 20/8/2024 được tại ngoại. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Quốc C1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số A, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số B, tổ C, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Ông Đoàn Tiến T3, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Số G, tổ A, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Quang D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số G, ấp Đ, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 02/6/2024, tại chòi phía sau quán B1 tại ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Công an huyện T kiểm tra, bắt quả tang Đoàn Tiến T3, Nguyễn Công B, Nguyễn Quốc C1 và Lê Vũ Hoàng T đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “Tiến lên 06 lá”.

Thu giữ tại hiện trường có 02 bộ bài tây 52 lá, 01 tấm chiếu cói kích thước 1m6x2m; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 dùng để đựng tiền đóng góp; thu giữ xung quanh chiếu bạc số tiền 880.000 đồng, trong đó: thu giữ tại vị trí của Lê Vũ Hoàng T số tiền 20.000 đồng; tại vị trí của Đoàn Tiến T3 số tiền 430.000 đồng, trong bao thuốc lá hiệu 555 để trên chiếu bạc số tiền 430.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Quốc C1 số tiền 11.150.000 đồng; thu giữ trên người Nguyễn Công B số tiền 3.270.000 đồng, thu giữ trên người Đoàn Tiến T3 số tiền 4.500.000 đồng, thu giữ trên người Lê Vũ Hoàng T số tiền 1.640.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 02/6/2024, tại quán B1 thuộc ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, các đối tượng Lê Vũ Hoàng T, Nguyễn Công B, Nguyễn Quốc C1 và Đoàn Tiến T3 rủ nhau ra chòi phía sau quán bida 79 để đánh bạc dưới hình thức “Tiến lên 06 lá” được thua bằng tiền. Các đối tượng sử dụng 01 chiếu cói trải làm chiếu bạc, dùng 02 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) có sẵn trong chòi làm công cụ đánh bạc và sử dụng 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 để bỏ số tiền 10.000 đồng được trích ra từ số tiền thắng bạc đối với người chơi nào ăn trắng.

* *Cách thức chơi đánh bài “Tiến lên 06 lá” được quy ước như sau:* 02 đôi liền kề tính đôi thông, 03 đôi liền được tính ăn trắng, 03 con giống nhau được tính là tứ quý, 04 con giống nhau được tính ăn trắng, 01 sảnh liền 6 lá được ăn trắng.

Các đối tượng thỏa thuận mức cá cược: Người về nhất thắng cược số tiền 40.000 đồng; người về nhì thắng cược số tiền 20.000 đồng, người về ba thua cược số tiền 20.000 đồng, người về cuối thua cược số tiền 40.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, người chơi nào tới trắng thì trích số tiền 10.000 đồng thắng bạc bỏ vào trong bao thuốc lá 555 để sau khi kết thúc việc đánh bạc, số tiền đó được lấy ra để mua thuốc lá, nước uống.

Vị trí ngồi của các đối tượng như sau: Bên phải Lê Vũ Hoàng T là Đoàn Tiến T3, bên trái là Nguyễn Công B, đối diện là Nguyễn Quốc C1. Khi tham gia chơi đánh bạc, T mang theo số tiền 2.200.000 đồng (trong đó T lấy ra số tiền 700.000 đồng đưa vào đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng còn lại để trong túi quần sau không dùng vào mục đích đánh bạc); C1 mang theo số tiền 11.040.000 đồng (trong đó C1 lấy ra số tiền 340.000 đồng đưa vào đánh bạc, số tiền 10.700.000 đồng còn lại để trong túi quần sau, không dùng vào đánh bạc); B mang theo số tiền 2.800.000 đồng (trong đó B lấy ra số tiền 800.000 đồng đưa vào đánh bạc, số tiền 2.000.000 đồng còn lại để trong bóp, không dùng vào mục đích đánh bạc); T3 mang theo số tiền 5.400.000 đồng (trong đó T3 lấy ra số tiền 900.000 đồng đưa vào đánh bạc, số tiền 4.500.000 đồng còn lại để trong bóp, không dùng vào mục đích đánh bạc).

Các đối tượng chơi đánh bạc từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra, lập biên bản, thu giữ số tiền trên người Chính 11.150.000 đồng (trong đó 450.000 đồng để trong túi quần trước là tiền đánh bạc, số tiền 10.700.000 đồng để túi quần sau không dùng vào đánh bạc); B 3.270.000 đồng (trong đó 1.270.000 đồng để trong túi quần là tiền đánh bạc, số tiền 2.000.000 đồng để trong bóp không dùng đánh bạc); T 4.500.000 đồng để trong bóp không dùng để đánh bạc; T 1.640.000 đồng (trong đó số tiền 140.000 đồng cầm trên tay là tiền đánh bạc, số tiền 1.500.000 đồng để trong túi quần sau không dùng vào đánh bạc).

Số tiền các đối tượng dùng vào đánh bạc, kết quả thắng, thua cụ thể như sau: T đưa vào đánh bạc số tiền 700.000 đồng, thua bạc số tiền 540.000 đồng; C1 đưa vào đánh bạc số tiền 340.000 đồng, thắng bạc số tiền 110.000 đồng; B đưa vào đánh bạc số tiền 800.000 đồng, thắng bạc số tiền 470.000 đồng; T3 đưa vào đánh bạc số tiền 900.000 đồng, thua bạc số tiền 470.000 đồng. Tổng số tiền các con bạc đưa vào đánh bạc là 2.740.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKS-TN ngày 06 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Lê Vũ Hoàng T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 06 (Sáu) tháng đến 10 (Mười) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung công đối với số tiền 2.740.000 đồng là số

tiền các con bạc đưa vào đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây; 01 tấm chiếu cói kích thước 1m6x2m và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 là công cụ các con bạc sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả, không tham gia tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích thu lợi bất chính, trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 40 phút ngày 02/6/2024, tại chòi của quán B1 tại ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Lê Vũ Hoàng T là đối tượng có một tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “T4 lên 06 lá” với Đoàn Tiến T3, Nguyễn Công B và Nguyễn Quốc C1, tổng số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc là 2.740.000 đồng, sau đó bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự: “*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá ... dưới 5.000.000 đồng nhưng ... đã bị kết án về tội này ..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Do đó, Cáo trạng số 115/CT-VKS-TN ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, là hình thức tước đoạt tài sản của nhau, vì vậy Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, vì hám lợi bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc nhằm thu lợi ích vật chất mà không phải lao động chân chính. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng không tốt đến nếp sống văn minh, cũng như tác động xấu đến đời sống gia đình, cộng đồng. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Bị cáo có nhân thân xấu vì đã bị kết án 02 lần về tội “Đánh bạc”, trong đó có hành vi phạm tội bị xét xử năm 2014 chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhưng đây là tình tiết định khung hình phạt nên không xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Lê Vũ Hoàng T đã sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc nhưng bản thân bị cáo đã từng bị kết án về tội “Đánh bạc” với hình phạt tù là 08 (Tám) tháng và được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc và lại bị kết án về tội “Đánh bạc” với hình phạt tiền, mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bị cáo chưa nhận thức được hành vi vi phạm của mình để khắc phục nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn để giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Do đó, xét cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền...*”. Tuy nhiên, hiện bị cáo là lao động

phổ thông thu nhập thấp và hiện nuôi ba con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về các biện pháp tư pháp:*

- Số tiền 2.740.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo cùng các con bạc đưa vào đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 02 bộ bài tây; 01 tấm chiếu cói kích thước 1m6x2m và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 là công cụ các con bạc sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền tạm giữ từ các đối tượng gồm: Lê Vũ Hoàng T số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Công B số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Quốc C1 số tiền 10.700.000 đồng; Đoàn Tiến T3 số tiền 4.500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng các số tiền trên vào việc đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu (*Theo Quyết định xử lý vật chứng số 1115, 1116, 1117, 1118/QĐ-ĐTTH ngày 15/8/2024 và các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 15/8/2024*) là phù hợp.

[8] *Về các vấn đề khác:*

- Các đối tượng Đoàn Tiến T3, Nguyễn Công B, Nguyễn Quốc C1 tham gia đánh bạc cùng Lê Vũ Hoàng T nhưng số tiền các đối tượng đưa vào đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và các đối tượng đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hay tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

- Việc các con bạc sử dụng chòi và các vật dụng trong chòi thuộc khu vực quán bida 79 của anh Phạm Hoàng L1 tại ấp B, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh L1 không biết và cũng không hưởng lợi từ hành vi này nên không có căn cứ xử lý đối với anh L1.

[9] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[11] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Vũ Hoàng T (tên gọi khác: C) phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Vũ Hoàng T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án, được trừ đi thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2024 đến ngày 20/8/2024.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây, loại bài 52 lá; 01 tấm chiếu cói kích thước 1m6 x 2m (đã qua sử dụng) và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 (*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất*).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.740.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển vào Kho bạc Nhà nước huyện Thống Nhất qua số tài khoản 3949.0.1036368.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo Giấy nộp tiền ngày 10/9/2024.

3. **Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Vũ Hoàng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang